

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ HNT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ HNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNT AUTO PARTS AND EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHỤ TÙNG Ô TÔ HNT

2. Mã số doanh nghiệp: 0107721519

3. Ngày thành lập: 10/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 29, ngõ 208, đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
27.	Phá dỡ	4311
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530(Chính)
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ những loại nhà nước cấm)	8299
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Bán mô tô, xe máy	4541
58.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
59.	Bán buôn thực phẩm	4632
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
65.	Bán buôn tổng hợp	4690

66.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
67.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
68.	(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI DUY THIÊN	Thôn Tây Hòa, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	151662574	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		
2	BÙI VĂN HÀ	Thôn Cổ Chất, Xã Phương Định, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	162775686	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		
3	TÔ VĂN TRÀO	Xóm Đậu, Xã Hồng Quang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	036084005479	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		
4	NGÔ VĂN NHIÊN	Thôn Duyên Mỹ, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	162912862	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI DUY THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151662574

Ngày cấp: 25/05/2003

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây Hòa, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 29 ngõ 208 đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội